

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
TẠI BUỔI LỄ KỶ NIỆM NGÀY THẾ GIỚI VỀ NƯỚC 22/3/1997
VÀ NGÀY KHÍ TƯỢNG THẾ GIỚI 23/3/1997**

Hôm nay, cùng với các quốc gia thành viên của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) chúng ta họp mặt tại đây long trọng kỷ niệm " Ngày Thế giới về Nước " 22/3 và "Ngày Khí tượng Thế giới" 23/3.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, loài người đang đứng trước nhiều thách thức to lớn như vấn đề bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường sống, thiên tai dồn dập và những hậu quả của sự biến đổi khí hậu, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên, đặc biệt là nước, nhất là ở các đô thị. Vì lẽ đó, không phải ngẫu nhiên chủ đề được chọn cho Ngày Khí tượng Thế giới năm nay là "Thời tiết và nước ở các đô thị" và cho Ngày Thế giới về Nước là " Đánh giá tài nguyên nước".

Ngày nay dân số thế giới đang tăng lên nhanh chóng, kinh tế phát triển mạnh kèm theo là tốc độ đô thị hoá ở mức rất cao, nhiều nơi không thể kiểm soát được, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Theo các số liệu của Tổ chức Khí tượng thế giới, dân số thế giới hiện nay là 5,7 tỷ, dự đoán đến năm 2000 sẽ tăng lên đến 6,2 tỷ, trong đó có khoảng 1/2 số dân sống trong các đô thị. Đến năm 2025 các con số sẽ là 8,7 tỷ người và khoảng 2/3 số đó, tức là bằng dân số thế giới hiện nay, sống ở đô thị.

Những điều đó đang tạo ra sức ép rất lớn đến các yêu cầu thiết yếu của đời sống dân cư, trong đó vấn đề nước, vốn đã gay gắt từ nhiều năm nay càng trở nên căng thẳng hơn. Dự tính vào giai đoạn chuyển tiếp của thế kỷ này, lượng nước tiêu thụ bình quân đầu người ở Châu Phi, Châu á sẽ chỉ còn 1/4 và ở Nam Mỹ chỉ còn 1/3 so với năm 1950.

Cùng với sự cạn kiệt dần tài nguyên nước do khai thác quá mức nguồn nước ngọt, khai hoang, phá rừng và đô thị hoá, tình hình bão, lũ lụt, sự phân bố mưa thất thường và hạn hán làm khó khăn thêm cho việc quản lý, bảo vệ và phân phối sử dụng nguồn nước. Thêm vào đó tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngọt đang ngày càng trầm trọng, nhất là ở các đô thị, khu công nghiệp, trong khi nhu cầu dùng nước không ngừng tăng lên. Theo số liệu của Tổ chức KTTG, từ năm 1990 đến năm 1995 lượng nước khai thác từ các nguồn hiện có đã tăng hơn 6 lần, gấp hơn 2 lần tỷ lệ tăng dân số trong cùng thời kỳ. Hàng năm có khoảng 25 triệu người chết do ô nhiễm nguồn nước, chủ yếu là ở các

nước đang phát triển. Một nửa số bệnh tật trên thế giới có nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp do nước bị ô nhiễm. Người ta ước tính có khoảng 20% số dân thế giới thiếu nước sạch và khoảng 50% số dân dùng nước không bảo đảm vệ sinh.

Đô thị hoá là một quá trình lịch sử có tính quy luật trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Nhìn chung, đô thị hoá phản ánh mức độ phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia hay một khu vực. Quá trình đô thị hoá ở các nước đang phát triển, nói chung, và ở Châu á, nói riêng, tuy diễn ra muộn hơn nhưng có tốc độ cao hơn. Hiện nay, trong số 14 thành phố lớn trên thế giới có từ 10 đến 30 triệu dân thì Châu á đóng góp 9 thành phố. Đó là Bombay, Niu Delhi, Cancuta, Carasi, Đaca, Băng- cốc, Thượng Hải, Xoun và Tokiô. Vào năm 2015 Châu á sẽ chiếm tới 17 trong số 27 thành phố - siêu đô thị của thế giới.

Đô thị là trung tâm chính trị, xã hội, kinh tế và văn hoá, chứa đựng nhiều tiềm năng phát triển của một địa phương hay một quốc gia. Vì vậy, bất cứ một tai hoạ nào đối với đô thị đều có ảnh hưởng và tác động lớn đến kinh tế - xã hội. Một trong các mối đe doạ nghiêm trọng đối với các đô thị là thiên tai, trong đó 70% bắt nguồn từ các hiện tượng KTTV cực đoan như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, tố lốc v.v. Thông điệp của Tổng Thư ký TCKTTG cho biết, trận lũ trên sông Mississippi ở Mỹ năm 1993 đã gây thiệt hại ước tính trên 10 tỷ đô-la Mỹ và làm đảo lộn nghiêm trọng cuộc sống của dân cư ở các đô thị dọc theo lưu vực sông. ở Phi-li-pin, cơn bão nhiệt đới Angela năm 1994 đã làm chết 915 người, gây thiệt hại khoảng 452 triệu đô-la khi nó tràn qua các vùng đông dân bao gồm cả thủ đô Ma-ni-la.

Ở nước ta, trong mấy năm gần đây, tốc độ đô thị hoá diễn ra khá nhanh, đặc biệt là sự phát triển các cơ sở hạ tầng và sự tập trung dân cư ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Quá trình đô thị hoá, một mặt, đang tạo ra những tiên đề cho sự phát triển mạnh mẽ nền kinh tế - xã hội của đất nước nhưng đồng thời cũng nảy sinh những vấn đề mới về xã hội và đặc biệt về môi trường.

Những hoạt động về kinh tế, xã hội ở các đô thị, nhất là sản xuất công nghiệp và sử dụng năng lượng đã phát thải nhiều loại khí độc hại vào khí quyển. Theo ước tính, ngành công nghiệp (chủ yếu tập trung ở đô thị) tiêu thụ 37% năng lượng toàn cầu và thải ra 50% lượng điôxit cacbon, 90% các ô - xit lưu huỳnh và nhiều chất độc hại khác. ở nước ta, tình trạng ô nhiễm môi trường không khí ở các thành phố lớn đang có các dấu hiệu đáng lo ngại. ở nhiều khu vực trong thành phố và khu công nghiệp, mức ô nhiễm các khí thải độc hại vượt quá giới hạn cho phép. Cùng với tình trạng ô nhiễm môi trường không khí, chất lượng nước mặt và nước ngầm ở các đô thị cũng đang bị suy giảm nghiêm trọng do xả nước thải không qua xử lý vào hệ thống tiêu thoát nước đô thị. Theo số liệu khảo sát ở Hà Nội, tổng lượng nước thải trong một

ngày khoảng 300-400 ngàn m^3 , trong đó nước thải công nghiệp là 85- 90 ngàn m^3 hầu như không được xử lý, làm ô nhiễm nước mặt và nước ngầm khu vực thành phố.

Một vấn đề bức bách hiện nay đối với các đô thị trên thế giới là việc cung cấp nước sạch. Trong khi nguồn nước sạch ngày càng giảm thì nhu cầu về nước ở các đô thị tăng lên nhanh chóng làm cho việc cung cấp nước trở nên khó khăn và tốn kém hơn do phải khai thác nước ngầm sâu hơn hoặc vận chuyển nước xa hơn đến mức nhiều đô thị phải thực hiện việc phân phối nước hạn chế. Ở nhiều nước, việc cung cấp không đủ nước cho công nghiệp đã làm thiệt hại nhiều về kinh tế, gây trở ngại cho việc đổi mới công nghệ. Nước ta có 80 đô thị từ thị xã trở lên và trên 400 thị trấn, thị tứ. Tuy ở mức độ khác nhau nhưng hầu hết các đô thị cấp thị xã trở lên đều có hệ thống cấp nước tập trung. Theo các số liệu khảo sát, chỉ có 65-70% số dân đô thị được cấp nước thường xuyên nhưng phân bố không đều, có đô thị tỷ lệ này là 80-85%, ở các thị xã miền núi hay tại những nơi nghèo nước, chỉ đạt 10-30%. Đây là một tỷ lệ thấp so với mức trung bình của thế giới và các nước trong khu vực.

Đô thị cũng có tác động đến khí hậu địa phương. Một trong những thay đổi rõ ràng và dễ nhận thấy nhất là sự tăng lên về nhiệt độ. Cùng với sự thay đổi này các yếu tố khí hậu khác như gió, mưa, ẩm, bức xạ cũng có những biến động lớn. Các kết quả đo đạc và nghiên cứu chế độ mưa cho thấy có sự tăng lên về khả năng gây mưa và lượng mưa, cũng như sự phân bố lại lượng mưa trong khu vực đô thị. Lượng mưa trong nội thị có thể nhiều hơn 30% trong các tháng mùa hè và 10% trong mùa đông so với vùng ngoại ô. Cùng với sự giảm bề mặt thấm nước do bê-tông hoá trong khu vực đô thị, sự tăng lượng mưa như trên dẫn đến sự tăng cường dòng chảy mặt với thời gian tập trung nước ngắn hơn là nguyên nhân gây ra các trận lũ và ngập úng ở khu vực đô thị.

Dân số nước ta hiện nay là 76 triệu người, dự báo đến năm 2000 sẽ là 80 triệu người. Như vậy, ứng với mức bảo đảm 75%, lượng nước bình quân tính theo đầu người vào khoảng 8950 m^3 /năm. Tuy nhiên đáng chú ý là 63% tổng lượng nước mặt được sản sinh từ bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, nếu chỉ tính nguồn nước hình thành trên lãnh thổ nước ta với mức bảo đảm 75% thì lượng nước trung bình tính theo đầu người chỉ còn 2925 m^3 /năm. Đó là một con số thấp so với nhiều nước. Theo dự báo, nhu cầu về nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế- xã hội khác, đến năm 2000 lượng nước cần là 80 tỷ m^3 , chiếm 34% lượng nước đến, vượt ngưỡng khai thác hợp lý về bảo đảm môi trường sinh thái. Rõ ràng là tài nguyên nước mặt trên các vùng lãnh thổ Việt Nam, nếu chỉ xét riêng nước sản sinh tại chỗ, sẽ không bảo đảm cho nhu cầu phát triển sau năm 2000. Vì vậy, cần phải xây dựng chiến lược phát triển tài nguyên nước ngay từ bây giờ đi đôi với việc tăng cường quản lý khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước.

Những vấn đề nêu trên vừa mang tính toàn cầu vừa là những vấn đề cấp bách của mỗi quốc gia. Các cơ quan KTTV quốc gia có vai trò quan trọng góp phần giải quyết những vấn đề đó. Đối với nước ta, giải quyết được các vấn đề trên chúng ta sẽ tạo ra một trong những tiền đề cơ bản bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Trong những năm qua, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã tiến hành thường xuyên công tác quan trắc, đo đạc, theo dõi mọi diễn biến của các yếu tố khí tượng, thủy văn, hải văn và môi trường, cung cấp các dự báo khí tượng thủy văn, nhất là dự báo thiên tai, chú trọng các thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung, tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu đánh giá tài nguyên nước, khí hậu xây dựng, giám sát môi trường nước và không khí trên toàn lãnh thổ, cung cấp số liệu và kết quả nghiên cứu khoa học về khí hậu, thủy văn, hải văn, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai. Đối với đô thị, việc ứng dụng các thông tin về khí hậu, thủy văn trong quy hoạch cải tạo và phát triển đô thị sẽ góp phần cải tạo môi trường sống, cải thiện sức khỏe của người dân đô thị, hợp lý hoá việc sử dụng nguồn nước và tiêu thoát nước cũng như các lợi ích kinh tế xã hội khác. Tổng cục KTTV đã và sẽ tiếp tục tham gia phối hợp cùng các ngành hữu quan trong công tác cải tạo và quy hoạch phát triển các thành phố, các đô thị và khu công nghiệp, đồng thời tăng cường các hoạt động nghiệp vụ về KTTV phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân ở các đô thị.

Thời gian qua, trong khi thực hiện các nhiệm vụ trên, Tổng cục KTTV đã nhận được sự chỉ đạo chặt chẽ của Nhà nước, sự giúp đỡ và hợp tác của các Bộ, ngành và địa phương. Thay mặt Tổng cục KTTV, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với Chính phủ, các Bộ, ngành về sự chỉ đạo, giúp đỡ và hợp tác đó.

Để tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ quan trọng của mình, Tổng cục KTTV rất mong tiếp tục được sự giúp đỡ về mọi mặt của Chính phủ và các Bộ, ngành và địa phương trong cả nước. Nhân dịp kỷ niệm Ngày Khí tượng Thế giới và Ngày Thế giới về Nước năm nay, chúng tôi xin cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của các Tổ chức Quốc tế và khu vực, các cơ quan KTTV của các nước trong thời gian qua và mong muốn tăng cường hơn nữa sự hợp tác trong lĩnh vực KTTV có liên quan trên quy mô toàn cầu và trong khu vực.

Chúng ta tin chắc rằng, bằng các nỗ lực bản thân và với sự hợp tác giúp đỡ trong nước và quốc tế, Ngành KTTV nước ta có thể đóng góp nhiều hơn nữa vào quá trình phát triển bền vững các đô thị ở nước ta trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.